|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN BẦU CỬ**  **TỈNH ...........** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| *.........................., ngày tháng năm 20......* |

**BIÊN BẢN KIỂM TRA**

**Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa ...... và  
đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 20....- 20....**

tại (1)........................................................................

Thực hiện Kế hoạch số ........ ngày ........ của Ủy ban bầu cử tỉnh về kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 20....- 20....;

Hôm nay, ngày ..... tháng .... năm 20..., Ủy ban bầu cử tỉnh tiến hành kiểm tra, giám sát công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 20....- 20.... tại ...................................................; như sau:

**I. Thành phần:**

1. Ủy ban bầu cử tỉnh:

............................................................................

............................................................................

2. Ủy ban bầu cử  ...............................................

..............................................................................

...............................................................................

**II. Nội dung kiểm tra, giám sát:**

1. Công tác triển khai các văn bản của Trung ương và của Tỉnh về công tác bầu cử:

..............................................................................

................................................................................

2. Công tác tuyên truyền Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức chính quyền địa phương:

...........................................................................

............................................................................

............................................................................

3. Thành lập tổ chức phụ trách bầu cử:

3.1. Thành lập Ủy ban bầu cử:

- Ủy ban bầu cử cấp huyện, gồm ....... thành viên;

- Tổng số (2)....... Ủy ban bầu cử cấp xã, gồm ....... thành viên.

3.2. Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân; việc ấn định các đơn vị bầu cử và thành lập các Ban bầu cử:

- Số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện được bầu ....... đại biểu; số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện ..… đơn vị;

Ủy ban nhân dân cấp huyện đã thành lập ….. Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, gồm ….. thành viên.

- Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã được bầu ....... đại biểu; số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ..… đơn vị;

Ủy ban nhân dân xã đã thành lập ….. Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, gồm ….. thành viên.

3.3. Xác định, phê chuẩn khu vực bỏ phiếu và thành lập Tổ bầu cử ở khu vực bỏ phiếu:

- Tổng số khu vực bỏ phiếu ….. khu vực;

- Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc thủ trưởng đơn vị lực lượng vũ trang) đã thành lập ….. Tổ bầu cử ở khu vực bỏ phiếu, gồm ….. thành viên.

4. Công tác tiếp nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Ủy ban bầu cử cấp huyện đã tiếp nhận …… hồ sơ hợp lệ của người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện (có ….. hồ sơ của người tự ứng cử).

- Ủy ban bầu cử cấp xã đã tiếp nhận tổng số …… hồ sơ hợp lệ của người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (có ….. hồ sơ của người tự ứng cử).

5. Công tác tổ chức hội nghị hiệp thương:

Qua năm bước với ba lần hiệp thương, đến ngày 17/4/20..., Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, cấp xã đã hoàn thành việc tổ chức hội nghị hiệp thương lần thứ ba, lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, cụ thể:

- Lập danh sách ….. người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, trong đó, cơ cấu nữ ….. người, trẻ dưới 35 tuổi ….. người, dân tộc thiểu số ….. người, tôn giáo ….. người, ngoài đảng ….. người, trình độ chuyên môn trên đại học ….. người, đại học ….. người, dưới đại học ….. người, tự ứng cử (nếu có) ….. người.

- Lập danh sách ….. người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, trong đó, cơ cấu nữ ….. người, trẻ dưới 35 tuổi ….. người, dân tộc thiểu số ….. người, tôn giáo ….. người, ngoài đảng ….. người, trình độ chuyên môn trên đại học ….. người, đại học ….. người, dưới đại học ….. người, tự ứng cử (nếu có) ….. người.

6. Lập và niêm yết danh sách cử tri:

Tổng số cử tri có tên trong danh sách ……. người, trong đó số cử tri bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ……. người, số cử tri bầu đại biểu Hội đồng nhân dân huyện ……. người, số cử tri bầu đại biểu Hội đồng nhân dân xã ……. người.

(3)................................................................

.......................................................................

........................................................................

7. Lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Ủy ban bầu cử huyện đã công bố danh sách chính thức ….. người ứng cử tại ….. đơn vị bầu cử để bầu ….. đại biểu Hội đồng nhân dân huyện nhiệm kỳ 20..-20....

Ủy ban bầu cử cấp xã công bố danh sách chính thức ….. người ứng cử tại ….. đơn vị bầu cử để bầu ….. đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 20..-20....

8. Công tác tiếp xúc cử tri:

- Tiếp xúc cử tri của ứng cử viên đại biểu Quốc hội (nếu có): số lượng hội nghị .....; số cử tri tham dự ….. người.

- Tiếp xúc cử tri của ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: số lượng hội nghị .....; số cử tri tham dự ….. người.

- Tiếp xúc cử tri của ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân huyện: số lượng hội nghị .....; số cử tri tham dự ….. người.

- Tiếp xúc cử tri của ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã: số lượng hội nghị .....; số cử tri tham dự ….. người.

9. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự:

...........................................................................

............................................................................

............................................................................

10. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (có số liệu về số đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bầu cử đã tiếp nhận, cấp huyện bao nhiêu đơn thư, cấp xã bao nhiêu đơn thư và kết quả giải quyết):

..................................................................

.................................................................

..................................................................

11. Công tác thông tin, tuyên truyền (có số liệu về số cụm pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng tin ….. và các hoạt động khác đã thực hiện để phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về bầu cử):

.....................................................................

.....................................................................

.....................................................................

12. Công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban bầu cử cấp huyện đối với công tác chuẩn bị của Ủy ban bầu cử cấp xã và từng khu vực bỏ phiếu:

......................................................................

.......................................................................

........................................................................

13. Chế độ thông tin, báo cáo và công tác chuẩn bị và cơ sở vật chất phục vụ bầu cử:

13.1. Chế độ thông tin, báo cáo:

........................................................................

........................................................................

.........................................................................

13.2. Kinh phí phục vụ bầu cử:

.........................................................................

..........................................................................

.........................................................................

13.3. Công tác tập huấn nghiệp vụ và cấp phát tài liệu cho các tổ chức phụ trách bầu cử:

.........................................................................

.........................................................................

.........................................................................

13.4. Các nội dung chuẩn bị khác cho cuộc bầu cử (số lượng dấu của tổ chức bầu cử đã khắc, chuẩn bị hòm phiếu, trang trí phòng bỏ phiếu, chuẩn bị ảnh (hoặc tượng) Bác Hồ, tăng âm, loa đài, cờ ...)

....................................................................

....................................................................

.....................................................................

**III. Kiến nghị, đề xuất của Ủy ban bầu cử cấp huyện:**

.....................................................................

......................................................................

......................................................................

**IV. Đánh giá, kết luận của thành viên Ủy ban bầu cử tỉnh:**

........................................................................

........................................................................

........................................................................

.........................................................................

Hội nghị kết thúc hồi ..... giờ cùng ngày; Biên bản này được lập thành ...... bản, đã thông qua tại hội nghị và thống nhất ký tên./.

|  |  |
| --- | --- |
| **THÀNH VIÊN ỦY BAN BẦU CỬ**  **TỈNH ĐẠI DIỆN** | **ỦY BAN BẦU CỬ HUYỆN** |

(1) Ghi tên huyện, thị xã, thành phố  
(2) Số lượng của các Ủy ban bầu cử cấp xã trong huyện (hoặc thị xã, thành phố)  
(3) Trường hợp có sự khác biệt lớn giữa số lượng cử tri bầu cử ở các cấp thì cần phân tích, đánh giá và làm rõ nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch đó.